TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 426/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 355/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Lê Anh H, sinh năm 1989; địa chỉ: 5/89 Duy Tân, phường A, thành phố T.

+ Bị đơn: Chị Lê Thị Thu Hi, sinh năm 1991; địa chỉ: 5/89 Duy Tân, phường A, thành phố T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Anh H và chị Lê Thị Thu Hi (anh H, chị Hi đăng ký kết hôn tại UBND phường A ngày 23/02/2012).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Anh Lê Anh H và chị Lê Thị Thu Hi có 02 con chung là Lê H Bảo Nhi, sinh ngày 06/6/2012 và Lê H Bảo Ân, sinh ngày 16/12/2014. Giao cả hai cháu Nhi và Ân cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hi không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Hi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

b. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Anh H và chị Lê Thị Thu Hi xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Anh Lê Anh H chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005753 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Trả lại cho anh H 150.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP Huế;
-THADS TP Huế;
- UBND phường A, thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú